TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ BỒNG** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2021/QĐST - HNGĐ	*Trà Bồng, ngày 13 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2021/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1988;

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi làm việc: Trường mầm non xã T P, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1984;

Nghề nghiệp: Sỹ quan quân đội.

Nơi làm việc: Sư đoàn quân khu 5, xã Tam Nghĩa, huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam.

Cùng địa chỉ: Khu dân cư 12, tổ dân phố 2, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Hồng N và anh Nguyễn Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng N và anh Nguyễn Đức T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Lê Linh Đ, sinh ngày 05 tháng 4 năm 2014 và cháu Nguyễn Hồng P, sinh 29 ngày 8 tháng năm 2017 cho anh Nguyễn Đức T được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng (hiện cháu Đan và cháu P đang ở với chị N), anh T không không yêu cầu cấp dưỡng.

- *Các vấn đề khác:* Chị Lê Thị Hồng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng chị N tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên số: AA/2016/0001687 ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi; chị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự "để thi hành";
- VKSND huyện Trà Bồng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- CCTHADS huyện Trà Bồng;
- UBND xã, (phường) nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐA KÝ)